

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/DS-ST

Ngày: 14-7-2017

Vụ án: “ Yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản, tổn thất về sức khỏe,
tinh thần”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Trần Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Dũng

Ông Vũ Xuân Miện

-Thư ký phiên tòa : Bà Bùi Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2015/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2015 về “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, tổn thất về sức khỏe, tinh thần*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2017/QĐSTXX-DS ngày 12/5/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HPT ngày 30 tháng 5 năm 2017; Thông báo mở lại phiên tòa số 30/TB-TA ngày 30 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn* : Ông Tạ Mạnh P, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: đường 30/4, P.K, thành phố V, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: bà Phan Thị T, SN: 1958 (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2016, bà T có mặt)

Địa chỉ: đường 30/4, P. K, thành phố V, tỉnh B

2. *Bị đơn* : Ông Triệu Ngọc H, sinh năm 1977 (vắng mặt- có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

HKTT: đường 30/4, P. K, thành phố V, tỉnh B

Địa chỉ: Ông Ích K, P. K, thành phố V, tỉnh B.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Bà Phan Thị T, sinh năm 1958 – vợ ông Tạ Mạnh P (có mặt)

3.2/ Bà Tạ Thị Kim O, sinh năm 1982 (có mặt)

3.3/ Ông Tạ Mạnh H, sinh năm 1984 (có mặt)

3.4/ Ông Tạ Mạnh T, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: đường 30/4, P. K, Tp Vũng Tàu, tỉnh B

3.5/ Ông Đỗ Hồng S, sinh năm: 1980 (có mặt)
Địa chỉ: chung cư V, LHP, P.M, thành phố V, tỉnh B

3.6/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1978 – vợ ông Triệu Ngọc H, cùng địa chỉ với ông H (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3.7/ Ông Lê Đức T, sinh năm: 1977

3.8/ Bà Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm: 1980
Cùng địa chỉ: đường 30/4, phường K, thành phố V, tỉnh B (ông T và bà N vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2015 và quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn, ông Tạ Mạnh P trình bày: Nhà ông xây dựng năm 2009-2010, nhà ông H xây dựng năm 2013. Khi ông H bắt đầu thi công thì giữa ông và ông H đã thỏa thuận khi thi công ông H phải để lại khe hở giữa hai nhà để chống rung, lún, giãn nở của thời tiết. Tuy nhiên khi ông H thi công phần móng đã làm bong nhiều viên gạch tầng trệt, làm biến dạng nền nhà và ảnh hưởng đến phần móng ngôi nhà của ông. Ông đã chủ động gọi ông H sang xem cụ thể hiện trạng. Ông H chấp nhận đền bù, sửa chữa và hẹn ông khi nào xây xong nếu nhà ông có hư hỏng gì nữa sẽ sửa luôn một lúc.

Khi thi công tường và sàn bê tông tầng 1 và 2, ông H có để khoảng cách với tường nhà ông, tuy nhiên tấm bê tông trên cùng toàn bộ dầm và sàn bê tông dày khoảng 450mm đổ dính liền vào tường nhà ông mà không hề lót xốp với mục đích chống thấm tường nhà ông H mà không được sự đồng ý của ông. Như vậy ông H đã cố tình không tuân theo thỏa thuận ban đầu giữa 02 bên. Ông đã nhắc nhở nhưng ông H đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận, cố tình vi phạm cam kết nên gây ra hậu quả nghiêm trọng làm hư hỏng kết cấu xây dựng nhà của ông, gây sụt lún, nứt tường, bong tróc nhiều viên gạch, biến dạng nền, sàn bê tông nhà ông.

Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H:

- Bóc tách phần sàn bê tông tấm trên cùng dính liền với nhà ông
- Bồi thường cho ông 8m² sàn gạch bị bong tróc ở tầng trệt dẫn đến phải lát lại gạch mới phòng thờ, hành lang lầu 1 và tầng trệt với số tiền là 40.000.000 đồng;
- Bồi thường cho ông về việc ảnh hưởng đến kết cấu bê tông sàn đã nhà ông bị biến dạng, các vết nứt tường, gia cố lại chân móng với số tiền là 100.000.000 đồng;

Ngoài ra, ông còn yêu cầu ông H phải bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần cho ông, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, ông P rút yêu cầu này đối với ông H

[2] Tại bản tự khai đề ngày 20/8/2015 và các lần làm việc tại tòa, bị đơn, ông Triệu Ngọc H trình bày: Vào khoảng tháng 6/2013, ông tiến hành xây dựng căn nhà số D41 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, liền kề với nhà ông P. Trước khi tiến hành xây dựng, ông đã tiến hành đo đạc xác định ranh giới và được các hộ xung quanh liền kề xác nhận (trong đó có hộ ông P). Ông đã được cấp Giấy phép xây dựng và thuê nhà thầu xây dựng căn nhà. Ông xây nhà sau nhà ông P nên chuyện ông xây hết phần đất của ông và tường nhà sát với tường nhà ông

P là chuyện bình thường. Trong quá trình thi công nhà thầu đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật xây dựng và không gây ảnh hưởng đến các hộ liền kề. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng ông P luôn gây khó khăn cho gia đình ông và cho rằng việc ông xây dựng nhà đã lấn sang đất nhà ông P nhưng trên thực tế khi đo vẽ chính ông P đã lấn sang đất nhà ông 5cm vì nhà ông P xây dựng trước. Lúc thi công gia đình ông P chỉ nói với ông là bong tróc phần gạch ở phòng bếp chứ không nói gì đến các phần còn lại. Người giám sát công trình xây dựng nhà ông khi đó có xác nhận phần gạch diện tích khoảng 3,6m² nhà bếp của ông P bị bập bênh nhưng ông không tận mắt nhìn thấy. Phần tường bê tông nhà ông xây sát phần tường nhà ông P và việc xây dựng là đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

[3.1] Bà Phan Thị T trình bày: Việc ông Triệu Ngọc H xây dựng nhà liền kề nhà bà đã làm ảnh hưởng đến kết cấu nhà bà, làm cho bà bức xúc, mất ngủ, rối loạn tiền đình, ù tai, rối loạn chuyển hóa, men gan cao. Do đó, bà yêu cầu ông H bồi thường chi phí điều trị cho bà là 50.000.000đ

[3.2] Ông Tạ Mạnh H trình bày: ông Triệu Ngọc H đã xây dựng nhà không đúng kỹ thuật, lấn chiếm khiến nhà của gia đình ông bị sụt lún, nứt tường, sàn nhà bị bong gạch lên, do đó ông sống không được thoải mái, ức chế tinh thần. Ông yêu cầu ông H bồi thường tổn thất tinh thần là 15.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông H rút yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần đối với ông H.

[3.3] Bà Tạ Thị Kim O, ông Tạ Mạnh T và ông Đỗ Hồng S không yêu cầu ông Triệu Ngọc H bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần.

[3.4] Bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà N xác nhận vào năm 2013, vợ chồng bà có xây dựng căn nhà D41 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu, việc xây dựng được thực hiện theo đúng Giấy phép xây dựng. Bà nhất trí hoàn toàn với lời trình bày của ông H và không bổ sung gì thêm. Đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật

[3.5] Ông Lê Đức T và bà Đoàn Thị Tuyết N trình bày: Nhà đất tọa lạc tại số đường D41 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu là do vợ chồng ông bà mua của vợ chồng ông Triệu Ngọc H và bà Nguyễn Thị N vào năm 2015. Khi mua thì nhà đã có sẵn. Vợ chồng ông bà không có ý kiến gì đối với việc tranh chấp giữa ông P và ông H. Đề nghị Tòa giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn đúng theo quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015. Phiên tòa xét xử diễn ra đúng thời gian, địa điểm được thông báo. Quá trình xét xử tuân thủ đúng trình tự quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V cho rằng phía ông Triệu

Ngọc H khi thi công công trình nhà ở tọa lạc D41 tại đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu đã được cấp Giấy phép xây dựng, việc thi công nhà đúng bản vẽ, thiết kế đã được phê duyệt trên phần diện tích đất hợp pháp của ông H. Hơn nữa việc giám định, kiểm định thiệt hại về tài sản của cơ quan chuyên môn cũng không xác định được thiệt hại. Mặc dù không đồng ý với kết quả giám định, kiểm định của cơ quan chuyên môn nhưng ông P không yêu cầu Tòa trưng cầu giám định, kiểm định lại nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P và yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần của bà T.

Đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của ông Tạ Mạnh P, ông Tạ Mạnh H vì ông P và ông H đã rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Mạnh P, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, tổn thất về sức khỏe, tinh thần*”; bị đơn, ông Triệu Ngọc H có nơi cư trú tọa lạc tại Ông Ích K, phường K, thành phố V nên căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

Ông Tạ Mạnh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do; ông Triệu Ngọc H, bà Nguyễn Thị N, ông Lê Đức T, bà Đoàn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Tạ Mạnh T, ông H, Bà N, ông Lê Đức T, bà N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P thì thấy:

Ông Tạ Mạnh P cho rằng ông Triệu Ngọc H xây dựng nhà D41 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu không đảm bảo kỹ thuật đã làm ảnh hưởng đến kết cấu nhà ông là căn số D43 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu làm hư hỏng kết cấu xây dựng nhà của ông, gây sụt lún, nứt tường, bong tróc nhiều viên gạch, biến dạng nền, sàn bê tông nhà ông. Do đó ông P đã làm đơn khởi kiện ông H, yêu cầu cụ thể như sau:

- Yêu cầu ông H phải bóc tách phần sàn bê tông tấm trên cùng dính liền với nhà ông;

- Yêu cầu ông H phải bồi thường cho ông 8m² sàn gạch bị bong tróc ở tầng trệt dẫn đến phải lát lại gạch mới phòng thờ, hành lang lầu 1 và tầng trệt với số tiền là 40.000.000 đồng;

- Yêu cầu ông H phải bồi thường cho ông về việc ảnh hưởng đến kết cấu bê tông sàn đà nhà ông bị biến dạng, các vết nứt tường, gia cố lại chân móng với số tiền là 100.000.000 đồng;

Cơ sở để ông P yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại là Văn bản số 54/CV-TTr ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Thanh tra Sở xây dựng tỉnh B. Theo văn bản này, ông P và ông H đã thống nhất cách xử lý như sau: “Gia đình ông H có trách nhiệm sửa chữa các vết nứt và lát gạch phòng bếp, đồng thời theo dõi sửa chữa các hư hỏng nếu xác định nguyên nhân do lỗi của thi công gây ra. Đối với phần bê tông mái nhà tại lầu 2 (tầng 3) lún vào khoảng không gian bên trên sang đất nhà ông P khoảng 2,0cm dọc theo chiều dài nhà, sau này ông P có nhu cầu xây dựng, ông P có quyền đập bỏ, ông H cam kết không khiếu nại”.

Tuy nhiên bị đơn, ông Triệu Ngọc H cho rằng tại buổi làm việc với Thanh tra Sở xây dựng, ông đã đồng ý sửa chữa các hư hỏng nếu do lỗi của thi công gây ra nhưng ông H khẳng định trong quá trình thi công nhà số D41 đường 30/4, phường K, Tp Vũng Tàu, nhà thầu đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật xây dựng và không gây ảnh hưởng đến các hộ liền kề, việc xây dựng là đảm bảo theo tiêu chuẩn xây dựng, do đó ông không đồng ý với bất cứ yêu cầu nào của ông P.

Do vậy giữa các bên đã xảy ra tranh chấp.

Ngày 09/5/2016, ông H làm đơn yêu cầu Tòa án trung cầu giám định thiệt hại về tài sản đối với công trình kiến trúc tọa lạc tại địa chỉ D41 đường 30/4, phường K, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Xét thấy yêu cầu trung cầu giám định, kiểm định thiệt hại về tài sản của ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 102 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên ngày 19/5/2016, Tòa án nhân dân thành phố V đã có Quyết định trung cầu giám định, kiểm định số 02/2016/QĐ-TCKĐ, đối với công trình kiến trúc tọa lạc tại địa chỉ D41 đường 30/4, phường K, tp Vũng Tàu. Đơn vị được trung cầu là Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh B. Ngày 18/10/2016, Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng có Văn bản số 56/TTKĐ-PTVKTXD, phúc đáp Quyết định trung cầu giám định kiểm định của Tòa án nhân dân thành phố V.

Theo văn bản của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh B thì:

“- Về kết cấu chịu lực như móng, cột, dầm, sàn là kết cấu bê tông cốt thép được đổ liền khối. Qua khảo sát thực tế tại hiện trường thì các kết cấu trên chưa có các biểu hiện hư hỏng.

- Về phần ốp lát qua khảo sát xuất hiện 3 vị trí nền lát gạch 600x600 ở tầng trệt, lầu 1, lầu 2 bị hư hỏng có hiện tượng bong rộp, phồng lên. Hiện tượng bị bong rộp, phồng lên do rất nhiều nguyên nhân gây ra như: hiện tượng lún không đều; ngoài ra còn do những nguyên nhân khác gây nên như: sử dụng vật liệu để lát nền không rõ nguồn gốc, xuất xứ, gạch có độ co ngót lớn khi có độ ẩm cao gặp nước bị trương nở; thi công lát gạch không đúng kỹ thuật .v.v...

Kết cấu chịu lực của căn nhà D43 chưa có biểu hiện hư hỏng, vẫn đảm bảo an toàn, vì vậy không cần phải tiến hành công tác kiểm định”

Sau khi nhận được văn bản của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng, Tòa đã mời ông Tạ Mạnh P làm việc và cung cấp cho ông P văn bản trả lời của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng. Tại Biên bản công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải ngày 16/12/2016 và tại phiên tòa hôm nay, ông P không đồng ý với kết quả trả lời của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng, tuy nhiên ông P không yêu cầu bất cứ cơ quan chuyên môn nào giám định, kiểm định thiệt hại tài sản là căn nhà tọa lạc tại số D43 đường 30/4, phường K, Tp V và ông P cũng không đồng ý nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

Theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về “Căn cứ làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại”, thì phải xem xét yếu tố lỗi, xác định mức độ thiệt hại. Vì ông P không yêu cầu bất cứ cơ quan chuyên môn nào kiểm định lại thiệt hại về tài sản nên HĐXX căn cứ vào Văn bản số 56/TTKD-PTVKTXD của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh B để xem xét giải quyết vụ án. Theo kết luận tại Văn bản số 56/TTKD-PTVKTXD của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng thì không xác định được lỗi của phía bị đơn cũng như mức độ thiệt hại nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P đối với ông H là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông P.

[2] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của bà Phan Thị T thì thấy: Vì không xác định được lỗi của phía bị đơn là ông Triệu Ngọc H nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của bà T.

[3] Xét yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của ông Tạ Mạnh P và ông Tạ Mạnh H: Trong quá trình làm việc tại tòa, ông Tạ Mạnh P, ông Tạ Mạnh H có yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe và tinh thần nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, ông P và ông H rút yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần. Xét việc rút yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của ông P, ông H là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông P và ông H.

Án phí Dân sự sơ thẩm: Vì toàn bộ yêu cầu của ông P không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, ông P phải chịu toàn bộ án phí, cụ thể như sau: $140.000.000đ \times 5\% = 7.000.000đ$.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 11 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, bà T được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 5; các Điều 218; 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 11; khoản 1 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Tạ Mạnh P đối với ông Triệu Ngọc H.

[2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của bà Phan Thị T đối với ông Triệu Ngọc H.

[3] Đình chỉ yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, tinh thần của ông Tạ Mạnh P, Tạ Mạnh H đối với ông Triệu Ngọc H.

[4] Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Mạnh P phải nộp 7.000.000đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06739 ngày 22 tháng 5 năm 2015, ông P còn phải nộp số tiền là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND TP.;
- THA Dân sự TP V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai